

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày 03-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi.

2. Ông Lê Anh Nhất.

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 20/01/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T (Tên gọi khác: T1), sinh ngày 25/3/1994 tại: Xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Sỹ H, sinh năm 1970, con bà Vũ Thị T2, sinh năm 1976; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam nhưng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: 1. Bà Vũ Thị T2, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Trần T4, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh T3, bà T2, vắng mặt anh T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/7/2020, Nguyễn Văn T3 ở tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến quán Massage 369 ở tiểu khu Lê Xá, thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa để uống bia. Tại đây, T3 gặp chủ quán là Nguyễn Trần T4, Trần Văn T ở Thôn T, xã M, huyện N và một người không biết tên đang ngồi uống bia tại quán. Quá trình ngồi uống bia giữa T và T3 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do T3 uống không hết cốc bia, trong lúc cãi nhau thì anh T3 đứng dậy lùi ra phía sau, nhưng chân bị mắc kẹt vào ghế nên T3 lại ngồi xuống. Cùng lúc đó T cầm một bát ăn cơm màu trắng đang để trên bàn ném vào mặt anh T3, tiếp đó T lấy 1 điều cày để dưới gầm bàn đánh liên tiếp vào vùng đầu và người anh T3. Anh T3 bỏ chạy ra phía ngoài đường thì vấp ngã, T đuổi theo tiếp tục dùng tay, chân đấm đá vào mặt và người anh T3. Anh T3 vùng dậy tiếp tục chạy ra ngoài cổng nhặt được đoạn luồng có chiều dài 175cm đánh về phía T nhưng T tránh được và giằng lấy đoạn luồng đánh anh T3 thì được mọi người can ngăn nên T vào trong quán ngồi. Anh T3 đứng ngoài chờ đợi nên T đi vào trong bếp của quán lấy 2 con dao chạy ra lừa chém anh T3 1 nhát trúng vào hông bên trái, được mọi người can ngăn nên T đi bộ về nhà còn anh T3 được người dân đưa đi bệnh viện.

Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lúc 9 giờ 30 phút ngày 24/7/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện Nông Công ghi nhận:

- 01 vết sưng, thâm bầm tím tại vị trí mắt bên phải kích thước 04cm x 3,5cm;
- 01 vết xây xước da tại vị trí sau tai bên trái kích thước 11cm x 01cm;
- 01 vết xây xước da tại vị trí hông bên trái kích thước 07cm x 03cm;
- 01 vết thâm tại vị trí đùi phải có kích thước 12cm x 09cm;

Ngày 18/8/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với Nguyễn Văn T3.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 638/2020/TTPY ngày 25/8/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chấn thương, vết thương vùng hàm mặt làm gãy xương chính mũi di lệch đã được điều trị. Hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng đến chức năng thở: 9%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng sau tai phải đến gáy phải, kích thước sẹo trung bình: 2%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng hông bên trái, kích thước sẹo trung bình: 2%.

Các chấn thương, vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0%.

Tại thời điểm giám định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn T3 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 13%.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường, bị hại không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 11/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây T3 tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKS luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án bị thu giữ, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng vật chứng vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh vào khoảng Khoảng 12 giờ ngày 19/7/2020 tại quán Massage 369 của anh Nguyễn Trần T4 ở tiểu khu Lê Xá, thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; Trần Văn T đã có hành vi dùng bát, điều cày, đoạn luồng, tay, chân và dao gây tổn thương cơ thể 13% cho anh Nguyễn Văn T3. Hành vi phạm tội của bị cáo là côn đồ, và sử dụng hung khí nguy hiểm. Đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây T3 tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS. Vì vậy bản cáo trạng của VKSND huyện Nông Công truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác. Bị cáo và anh T3 cùng là khách ngồi uống bia trong quán, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng bát ăn cơm ném vào mặt anh T3, anh T3 đã bỏ chạy, bị cáo còn cố tình đuổi theo để đánh và chém anh T3 làm tổn thương cơ thể 13%. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến trật tự an trên địa bàn, phạm tội có tính chất côn đồ. Vì vậy, cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, đây là phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong khi uống bia mà bị cáo sẵn sàng gây thương tích cho người khác, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, tuy nhiên tình tiết này đã được tính là tình tiết định khung hình phạt, vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khi bị cáo dùng bát ăn cơm và điều cày đánh anh T3, bị hại đã bỏ chạy ra ngoài đường nhưng bị cáo vẫn đuổi theo đánh và dùng đoạn luồng và dùng dao gây thương tích cho bị hại. Vì vậy xác định bị cáo thực hiện hành vi một cách quyết liệt, cố tình thực hiện tội phạm tới cùng, thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo thực hiện tội phạm có tính chất côn đồ, cố tình thực hiện tội phạm tới cùng. Vì vậy đề nâng cao công tác đấu tranh với tội phạm

có tính chất côn đồ cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người có ích trong xã hội và giao dục phòng ngừa chung. Cần áp dụng điều 38 của Bộ luật Hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên xác nhận bị cáo đã thực hiện hiện xong nghĩa vụ dân sự.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nông Cống.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án, không thuộc diện được miễn nộp án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134(*điểm a, i khoản 1 Điều 134*); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Trần Văn T phạm tội: “Cố ý gây T3 tích”.

1. Xử phạt Trần Văn T 27(hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong về bồi thường dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy gồm: Một số mảnh vỡ bằng xù, màu trắng đục; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 33cm; 01 ống làm bằng tre, hình trụ có chiều dài 63cm, đường kính 0,4cm màu nâu có gắn trên thân bộ đỡ làm bằng nhựa được dùng để hút thuốc lào; 01 khúc luồng đã bị mục, hình trụ, hai đầu rỗng đã bị rạn nứt có chiều dài 175cm (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục THADS huyện Nông Cống ngày 12/01/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- VKS huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Kỳ Anh